

Số: 719/BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 25 tháng 10 năm 2024

### **BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 23/10/2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình một số nội dung như sau:

#### **1. Về nội dung:**

- “Lý do không quy định mức tối đa Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định mua sắm hàng hóa, để đảm bảo đồng bộ với các nghị quyết khác của HĐND tỉnh quy định về quản lý, mua sắm tài sản công (như: Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn; Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn).”

- “Lý do không quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với Chủ tịch UBND cấp huyện.”

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Việc không quy định mức tối đa Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và không quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt, kịp thời trong quá trình thực hiện mua sắm, rút ngắn thời gian triển khai thực hiện, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát sinh; đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc phân quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, gắn với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng dự toán ngân sách được giao.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã bổ sung quy định mức tối đa Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cụ thể như sau:

**“Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; 05 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản cho một lần mua sắm; lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 05 tỷ đồng cho một lần mua sắm trong đó có một tài sản có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Đối với việc mua sắm tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

Quyết định mua sắm tài sản của đơn vị mình;

Quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 02 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản; 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng trên một lô tài sản cho một lần mua sắm của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh)**

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị

vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh) thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.”

Nội dung quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nêu trên, một mặt kế thừa tại Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 và Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; mặt khác, quy định định mức cao hơn<sup>1</sup> để đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện mua sắm. Đồng thời, sau khi Quốc hội thông qua Luật sửa đổi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn thay thế Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó dự kiến quy định định mức cao hơn đối với thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo tương đồng với thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ.

1

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND	Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí KH&CN
<p><b>1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm đối với:</b></p> <p>a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô các loại của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý.</p> <p>b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 01 tỷ đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản; 02 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản hàng hóa, dịch vụ cho 01 lần mua sắm; đối với lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 02 tỷ đồng cho 01 lần mua sắm trong đó có 01 tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.</p> <p><b>2. Đối với việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</b></p> <p>a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Quyết định mua sắm tài sản hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình; Quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm của đơn vị trực thuộc.</p> <p>b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc và UBND cấp xã có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; từ 01 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ; đối với lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 01 tỷ đồng trong đó có 01 tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm.</p> <p>c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều này</p>	<p><b>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với:</b></p> <p>a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.</p> <p>b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; 05 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản cho một lần mua sắm; lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 05 tỷ đồng cho một lần mua sắm trong đó có 01 tài sản có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.</p> <p><b>2. Đối với việc mua sắm trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</b></p> <p>a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh Quyết định mua sắm tài sản của đơn vị mình; Quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 02 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản; 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng trên một lô tài sản cho một lần mua sắm của cơ quan, đơn vị trực thuộc.</p> <p>b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.</p> <p>c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.</p> <p>d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.</p>

Ngoài ra, qua tham khảo quy định của một số địa phương như (Tuyên Quang, Lai Châu, Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai, Cao Bằng,...), thì các tỉnh đều xây dựng định mức quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ theo hướng phân quyền ở mức cao cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao dự toán. Như vậy, quy định tại dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo phù hợp với thực tiễn của tỉnh, kế thừa Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, đồng thời tương đồng với quy định của các địa phương khác.

Riêng đối với quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn, định mức quyết định mua sắm thấp hơn tại dự thảo Nghị quyết này, do hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin là lĩnh vực chuyên ngành, đặc thù, do đó cần quy định định mức quyết định mua sắm thấp hơn để đảm bảo việc kiểm soát theo pháp luật chuyên ngành được chặt chẽ.

**2. Về nội dung:** “Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 5, vì trong trường hợp này không cần thiết phải quy định nội dung: “4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế”.”

Ý kiến tiếp thu, giải trình: Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến trên của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh và đã bỏ khoản 4 Điều 5 trong dự thảo Nghị quyết.

*(Có dự thảo nghị quyết kèm theo)*

**3. Các nội dung khác:** Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí với kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách như đã nêu tại Báo cáo thẩm tra.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT, Huân, Hồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Đ. Bình*  
**Nguyễn Đăng Bình**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2024

(DỰ THẢO)

### NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 10/2024)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày...tháng...năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 185/BC-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn theo điểm c khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và

công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn) theo điểm b khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ.

2. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện theo khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ.

3. Đối với việc mua sắm không sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cá nhân, tổ chức tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không phải là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo khoản 4 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ.

4. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân, thực hiện theo khoản 5 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ.

5. Ngoài các nội dung tại Quy định này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;
2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh).

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với:

a) Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Tài sản khác có giá trị mua sắm từ 02 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản; 05 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản cho một lần mua sắm; lô tài sản có giá trị mua sắm dưới 05 tỷ đồng cho một lần mua sắm trong đó có một tài sản có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Đối với việc mua sắm tài sản trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh

Quyết định mua sắm tài sản của đơn vị mình;

Quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 02 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản; 01 tỷ đồng trở lên đến dưới 05 tỷ đồng trên một lô tài sản cho một lần mua sắm của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức; cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng tính trên một đơn vị tài sản hoặc một lô tài sản.

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh)**

Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh) thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền được giao tại Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo

quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đối với các gói mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc phát hành hồ sơ mời thầu trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2024) thông qua ngày ...tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ...tháng 10 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phương Thị Thanh**